

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **04** /2018/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày **07** tháng **02** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Điều 11 của Quy chế phối hợp trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 74/TTr-STP ngày 05 tháng 02 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 của Quy chế phối hợp trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu như sau:

“Điều 11. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

1. Báo cáo định kỳ.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình đến Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 05 tháng 7 đối với báo cáo 06 tháng; trước ngày 05 tháng 01 năm tiếp theo đối với báo cáo năm.

Phòng Tư pháp tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình về Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 7 đối với báo cáo 06 tháng; trước ngày 10 tháng 01 năm tiếp theo đối với báo cáo năm.

c) Sở Tư pháp tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Báo cáo đột xuất.

Ngoài việc thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Khoản 1 Điều này, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành Trung ương và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Nội dung báo cáo, thời điểm lấy số liệu báo cáo: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện báo cáo theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 31 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 02 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- TT TH – CB – VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, STP (3).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Ngọc An